

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND  
V/v hướng dẫn thực hiện công  
tác hòa giải ở cơ sở năm 2024  
và Đề án “Nâng cao năng lực  
đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở  
giai đoạn 2024 - 2030” trên  
địa bàn huyện Ba Tơ

Ba Tơ, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng Tư pháp;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 981/STP-PBGDPL ngày 24/6/2024 về việc hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2024 và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện có ý kiến chỉ đạo việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2024 và thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### I. Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn; tổ chức truyền thông, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở. Quan tâm bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện tại Công văn 1015/UBND ngày 16/5/2024 về việc thực hiện bố trí, hỗ trợ kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện.

2. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; đổi mới phương pháp tập huấn, lấy hòa giải viên làm trung tâm; xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ năng, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên phù hợp với địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Trang thông tin điện tử của địa phương và trên mạng xã hội.

3. Vận động, thu hút đội ngũ Hội luật gia, hội thẩm nhân dân, lực lượng công an, bộ đội, người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, cán bộ,

công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, hội viên Hội Người cao tuổi, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật tham gia hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở và làm hòa giải viên ở cơ sở.

4. Kết hợp chặt chẽ hoạt động hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh, quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác hòa giải ở cơ sở và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp trong công tác hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời khen thưởng đối với tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong hòa giải ở cơ sở và xây dựng mô hình “*cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở*” phù hợp với đặc điểm dân cư, địa lý của từng địa phương.

## **II. Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”**

1. Trên cơ sở nhiệm vụ tại Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 04/7/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030*” trên địa bàn huyện Ba Tư (*gọi tắt Kế hoạch số 141*), các địa phương căn cứ điều kiện, tình hình thực tế ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án; đồng thời tổ chức giới thiệu, quán triệt, truyền thông về Đề án cho công chức tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn; tăng cường truyền thông về gương hòa giải viên giỏi, các mô hình hay, cách làm hiệu quả bằng hình thức phù hợp.

### **2. Công tác kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện**

- Tổ chức rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, bảo đảm trên địa bàn tối thiểu 01 tập huấn viên cấp huyện/80 tổ hòa giải ở cơ sở, bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Phòng Tư pháp; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội huyện tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; báo cáo viên pháp luật huyện, tuyên truyền viên pháp luật, đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, hội thẩm nhân dân, luật gia, lực lượng công an, bộ đội và các cá nhân khác có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Giao phòng Tư pháp lập danh sách và kiện toàn tập huấn viên cấp huyện và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 25/7/2024**.

### **3. Về thực hiện chỉ đạo điểm**

Thực hiện chỉ đạo điểm tại điểm a mục 2 phần III Kế hoạch số 141: Giao

Phòng Tư pháp theo dõi và lựa chọn 01 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện khi Sở Tư pháp có yêu cầu để thực hiện điểm trong giai đoạn từ năm 2025 – 2028.

***Lưu ý:** Việc lựa chọn đơn vị cấp xã để thực hiện điểm cần chú ý lựa chọn địa phương có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.*

#### 4. Hướng dẫn xây dựng Mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”

##### 4.1. Cách thức xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”

(1) Đánh giá tình hình dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, tình hình chấp hành pháp luật, thực trạng và khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương.

(2) Rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải theo Khoản 2 Mục I Công văn này, bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hòa giải. Trong đó, huy động luật gia, hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, hội viên Hội Người cao tuổi, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên cư trú trên địa bàn xã tham gia vào danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên để tổ chức bầu theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

(3) Căn cứ vào kết quả đánh giá tình hình văn hóa, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội..., xác định các hoạt động cụ thể, ví dụ: tổ chức sinh hoạt định kỳ mỗi tổ hòa giải 01 lần/tháng; tổ chức giao lưu giữa các tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã 01 lần/quý; mời luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, tập huấn viên giới thiệu, phổ biến kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên trên địa bàn xã định kỳ 01 lần/06 tháng; in cấp phát tài liệu cho hòa giải viên...

4.2. Mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” khi đáp ứng các điều kiện sau:

(1) 100% tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn kịp thời, đảm bảo đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

(2) 100% hòa giải viên trên địa bàn được tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở ít nhất 02 lần/năm.

(2) 100% vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở; tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 90% trở lên (đối với đơn vị cấp xã không phát sinh vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở thì không xác định tỷ lệ này).

(4) Trong thời gian thực hiện điểm, trên địa bàn đơn vị cấp xã không phát sinh vụ việc phức tạp, không hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự do vụ,

việc trước đó thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở nhưng không được tổ hòa giải (*hoặc hòa giải viên*) tiếp nhận để tiến hành hòa giải.

(5) 100% tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí và 100% hòa giải viên được chi thù lao vụ, việc theo mức chi tối đa quy định tại văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh về nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn theo Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi thực hiện công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(6) Có huy động đội ngũ luật gia, hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, người đã/đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia làm hòa giải viên hoặc hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

(7) Có tập thể hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên tặng Giấy khen hoặc Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì có thành tích xuất sắc về triển khai các giải pháp, sáng kiến trong công tác hòa giải ở cơ sở.

**5.** Bố trí nhân sự tham mưu thực hiện nhiệm vụ Đề án tại Kế hoạch số 141; phân bổ ngân sách hằng năm bảo đảm triển khai các nhiệm vụ được giao; tổng hợp, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện (*lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, 01 năm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*) gửi về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức CT-XH huyện;
- Phòng TC-KH;
- Các cơ quan: Công an huyện, BCH Quân sự huyện, TAND huyện, VKSND huyện;
- Hội Luật gia huyện;
- Trung tâm TT-VH-TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, TP, (Ni).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Vinh**